

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ
Tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/04/2013

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
			Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
	A	B	1	2	3	4
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện						
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	10	21,160,900	(3,571,815,502)	(1,556,429,010)	1,189,113,589
1	Cổ tức được nhận	11	21,160,900	552,847,100	90,329,600	1,542,809,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	12	-	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	13	-	-	-	70,162,549
4	Thu nhập bán chứng khoán	14	-	(4,124,662,602)	(1,646,758,610)	(423,858,060)
5	Thu nhập khác	18	-	-	-	-
II	Chi phí	30	379,370,504	1,116,017,546	317,083,705	938,528,944
1	Phi Quản lý Quỹ	31	299,483,316	868,515,306	244,463,478	698,810,710
2	Phi Giám sát, lưu ký tài sản Quỹ	32	21,754,336	65,580,760	22,463,689	66,606,397
3	Chi phí hợp, đại hội	33	9,646,518	28,006,012	9,438,345	27,706,109
4	Chi phí Kiểm toán	34	15,415,069	48,053,422	20,356,022	59,754,775
5	Chi phí tư vấn, định giá	35	-	-	-	-
6	Phi và chi phí khác	38	33,071,265	105,862,046	20,362,171	85,650,953
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	50	(358,209,604)	(4,687,833,048)	(1,873,512,715)	250,584,645
B. xác định kết quả chưa thực hiện						
I	Thu nhập	60	10,262,155,300	36,133,945,894	6,063,334,466	27,870,448,214
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	61	10,262,155,300	36,133,945,894	6,063,334,466	27,870,448,214
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	62	-	-	-	-
II	Chi phí	70	-	166,911,781	-	-
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	71	-	166,911,781	-	-
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	72	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	80	10,262,155,300	35,967,034,113	6,063,334,466	27,870,448,214



Công ty quản lý quỹ

Người lập biểu

KT. Kế toán trưởng
Trưởng phòng Nghiệp vụ Quản lý Quỹ

Tổng Giám Đốc

Kiều Thị Minh Hằng

Ngô Thị Bạch Minh Luân

Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Tháng 03 năm 2013

- Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
- Ngày lập báo cáo: 03/04/2013

Đơn vị tính: VND

STT	Chi tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Lũy kế từ đầu năm
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư	21,160,900	531,683,800	552,847,100
1	Cổ tức được nhận	21,160,900	531,683,800	552,847,100
2	Lãi trái phiếu được nhận	-	-	-
3	Lãi tiền gửi	-	-	-
4	Các khoản thu nhập khác	-	-	-
II	Chi phí	379,370,504	345,538,527	1,116,017,546
1	Phí Quản lý trả cho công ty quản lý Quỹ	299,483,316	282,949,183	868,515,306
2	Phí lưu ký, giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát	21,754,336	21,821,334	65,580,760
3	Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan (nếu có)	20,847,641	18,100,272	58,987,500
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư	20,847,641	18,100,272	58,987,500
4	Chi phí Kiểm toán	15,415,069	13,923,288	48,053,422
5	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ	12,000,000	-	46,140,953
	Chi phí tư vấn, định giá	-	-	-
	Chi phí niêm yết	-	-	22,140,953
	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	12,000,000	-	24,000,000
6	Chi phí dự thảo, in ấn, gửi bản cáo bạch, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư, chi phí công bố thông tin của quỹ, chi phí tổ chức họp đại hội nhà đầu tư, ban đại diện quỹ	9,646,518	8,712,981	28,006,012
	Chi phí họp, đại hội	9,646,518	8,712,981	28,006,012
7	Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ	-	-	-
8	Các loại phí khác	223,624	31,469	733,593
	Phí ngân hàng	223,624	31,469	733,593
	Chi phí khác	-	-	-
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I - II)	(358,209,604)	186,145,273	(563,170,446)
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	10,262,155,300	(2,063,186,274)	31,842,371,511
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	-	(1,896,274,493)	(4,124,662,602)
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	10,262,155,300	(166,911,781)	35,967,034,113
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III + IV)	9,903,945,696	(1,877,041,001)	31,279,201,065
VI	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ	169,466,560,506	171,343,601,507	148,091,305,137
VII	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	9,903,945,696	(1,877,041,001)	31,279,201,065
	Trong đó			
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư trong kỳ	9,903,945,696	(1,877,041,001)	31,279,201,065
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-	-
VIII	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	179,370,506,202	169,466,560,506	179,370,506,202
IX	Lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			
	Tỷ suất lợi nhuận bình quân năm (chỉ áp dụng đối với báo cáo năm)			

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/04/2013

Đơn vị tính : VND

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	%/ kỳ trước
I. 1	Tiền và các khoản tương đương tiền	5,279,034,090	18,054,369,933	29.24%
	Tiền	5,279,034,090	18,054,369,933	29.24%
	Tiền gửi ngân hàng	-	-	-
	Các khoản tương đương tiền	-	-	-
I. 2	Các khoản Đầu tư	174,641,348,700	150,776,019,200	115.83%
	Trái phiếu Chính phủ	-	-	-
	Trái phiếu Công ty	-	-	-
	Cổ phiếu	174,641,348,700	150,776,019,200	115.83%
	Cổ phiếu niêm yết	174,641,348,700	150,776,019,200	115.83%
	Cổ phiếu chưa niêm yết	-	-	-
	Quyền mua	-	-	-
I. 3	Cổ tức, trái tức được nhận	128,629,700	531,683,800	24.19%
	Cổ tức được nhận	128,629,700	531,683,800	24.19%
	Trái tức được nhận	-	-	-
I. 4	Lãi được nhận	-	-	-
I. 5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	-	806,788,000	-
	Phải thu bán cổ phiếu niêm yết	-	806,788,000	-
I. 6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I. 7	Các tài sản khác	-	-	-
I. 8	TỔNG TÀI SẢN	180,049,012,490	170,168,860,933	105.81%
STT	Nợ	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	%/ kỳ trước
II. 1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	-	-
	Phải trả mua cổ phiếu niêm yết	-	-	-
II. 2	Các khoản phải trả khác	678,506,288	702,300,427	96.61%
	Phí quản lý phải trả	299,483,316	282,949,183	105.84%
	Phí giám sát và phí lưu ký phải trả	20,000,000	20,000,000	100.00%
	Chi phí hợp phải trả	132,769,550	150,373,032	88.29%
	Chi phí dịch vụ nhà đầu tư phải trả	-	38,139,859	-
	Chi phí kiểm toán phải trả	226,253,422	210,838,353	107.31%
	Chi phí báo giá OTC phải trả	-	-	-
II. 3	TỔNG NỢ	678,506,288	702,300,427	96.61%
	Tài sản ròng của Quỹ (I. 8 - II. 3)	179,370,506,202	169,466,560,506	105.84%
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21,409,530	21,409,530	100.00%
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	8,378	7,915	105.85%

Ghi chú: Trong kỳ, Quỹ không có số dư về các khoản vay tiền, hợp đồng Repo, các khoản cho vay chứng khoán và hợp đồng Reverse Repo

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Thánh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KHÁC

Tháng 03 năm 2013

1. Tên Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng Manulife - MAFPF1
4. Ngày lập báo cáo: 03/04/2013

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO	KỲ TRƯỚC
I	Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động		
1	Tỷ lệ phí quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (%)	0.17%	0.17%
2	Tỷ lệ phí lưu ký, giám sát trả cho NHGS/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (%)	0.01%	0.01%
3	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán(nếu phát sinh)/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (%)	0.01%	0.01%
4	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho ban đại diện quỹ/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (%)	0.01%	0.00%
5	Tỷ lệ chi phí hoạt động/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ (%)	0.21%	0.20%
6	Tốc độ vòng quay danh mục cuối kỳ (%)= (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/ 2/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	3.79%	5.15%
7	Tỷ lệ thu nhập (tính cả thu nhập từ lãi, cổ tức, trái tức, chênh lệch giá)/Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	5.73%	-0.90%
II	Các chỉ tiêu khác		
1	Quy mô quỹ đầu kỳ		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	214,095,300,000	214,095,300,000
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành đầu kỳ	21,409,530	21,409,530
2	Thay đổi quy mô quỹ trong kỳ		
	Số lượng chứng chỉ quỹ phát hành thêm trong kỳ	-	-
	Giá trị vốn thực huy động thêm trong kỳ	-	-
3	Quy mô quỹ cuối kỳ		
	Tổng giá trị chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	214,095,300,000	214,095,300,000
	Tổng số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành cuối kỳ	21,409,530	21,409,530
4	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan cuối kỳ	n/a	n/a
5	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ	n/a	n/a
6	Tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ	n/a	n/a
7	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ cuối kỳ	8,378	7,915
8	Giá trị trường trên một chứng chỉ quỹ cuối kỳ	6,700	5,900

Ngân hàng Giám sát
PHÒNG NGHIỆP VỤ
NGÂN HÀNG
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
HSBC
(VIỆT NAM)
Lê Thị Thanh Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Tổng Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ
Nguyễn Vũ Ngọc Trinh
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUẢN LÝ QUỸ
MANULIFE
VIỆT NAM
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH